

Số: 685 /PA-UBND

Bắc Kạn, ngày 15 tháng 11 năm 2021.

**PHƯƠNG ÁN**

**Đáp ứng Oxy y tế trong các tình huống điều trị Covid-19  
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

Thực hiện Quyết định số 4308/QĐ-BYT ngày 07/9/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án tăng cường khả năng cung ứng, sử dụng Oxy y tế cho các cơ sở điều trị bệnh nhân Covid-19, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Phương án đáp ứng Oxy y tế trong các tình huống điều trị COVID-19 trên địa bàn tỉnh như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung:** Đảm bảo chuẩn bị Oxy y tế đáp ứng cho hoạt động điều trị người bệnh COVID-19 theo các kịch bản, diễn biến dịch bệnh với phương châm “4 tại chỗ”.

**2. Mục tiêu cụ thể**

- Xây dựng hệ thống cung ứng Oxy trung tâm đối với 9 cơ sở thu dung và điều trị bệnh nhân COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- 100% các cơ sở thu dung, điều trị người bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh có đảm bảo về cơ sở vật chất, đủ trang thiết bị y tế và Oxy y tế phục vụ hoạt động điều trị COVID-19 theo 3 cấp độ.

- Thành lập mạng lưới cung ứng Oxy trên phạm vi toàn tỉnh, xây dựng phương án điều phối Oxy y tế.

**II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN**

**1. Hiện trạng Oxy y tế trên địa bàn tỉnh**

**1.1. Hiện trạng hệ thống Oxy y tế tại các cơ sở y tế công lập**

- Hiện trạng về hệ thống Oxy trung tâm:

+ Số cơ sở y tế có hệ thống Oxy trung tâm, sử dụng bồn Oxy: 01 (Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn).

+ Số cơ sở y tế chưa có hệ thống Oxy trung tâm: 08 (cơ sở điều trị tại các huyện, thành phố).

- Tổng số bình Oxy 40 lít: 340 bình, trong đó 323 bình sở hữu, 17 bình mượn nhà cung ứng.

\* Bảng tổng hợp Oxy hiện có tại các đơn vị điều trị COVID-19

STT	Tên cơ sở điều trị	Hiện trạng			
		Oxy lỏng		Bình khí loại 40L/50L	
		Số bồn oxy lỏng	Dung tích bồn	Số lượng	Số lượng

		(cái)	(m3)	sở hữu	mượn/ thuê
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn	1	5.600	94	0
2	Trung tâm Y tế huyện Bạch Thông	0	0	53	0
3	Trung tâm Y tế huyện Pắc Nặm	0	0	40	0
4	Trung tâm Y tế huyện Ba Bể	0	0	30	0
5	Trung tâm Y tế huyện Na Rì	0	0	3	0
6	Trung tâm Y tế huyện Chợ Đồn	0	0	25	0
7	Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới	0	0	28	17
8	Trung tâm Y tế huyện Ngân Sơn	0	0	36	0
9	Trung tâm Y thành phố Bắc Kạn	0	0	14	0
<b>Tổng</b>		<b>1</b>	<b>5.600</b>	<b>323</b>	<b>17</b>

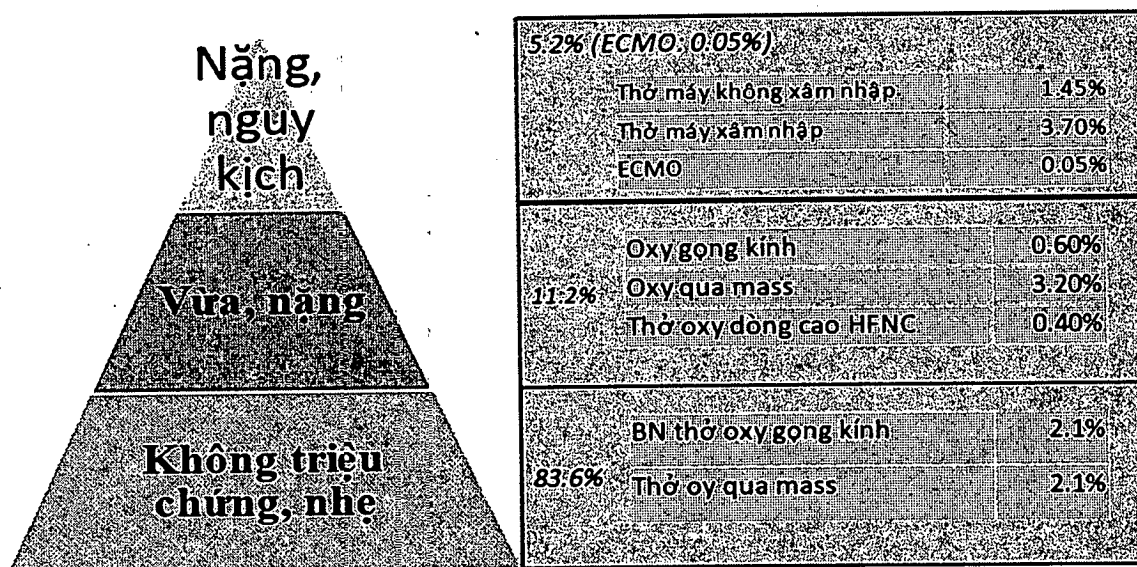
**1.2. Hiện trạng hệ thống sản xuất, chiết nạp Oxy y tế:** Hiện nay, trên địa bàn tỉnh chưa có nhà máy sản xuất Oxy y tế và chưa có cơ sở chiết nạp Oxy y tế.

**1.3. Năng lực vận chuyển Oxy và cung ứng thiết bị Oxy:** Hiện nay, việc cung ứng khí Oxy, thiết bị y tế cho các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh chủ yếu là do các doanh nghiệp tại tỉnh Thái Nguyên và Hà Nội vận chuyển và cung ứng.

## 2. Nhu cầu Oxy y tế trong điều trị bệnh nhân Covid-19

### 2.1 Nhu cầu sử dụng Oxy y tế được tính theo Bảng sau

**Bảng nhu cầu sử dụng Oxy y tế**



(Theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Công văn số 5741/BYT-KCB ngày 19/07/2021)

**2.2. Đối với tình huống số ca mắc dưới 100, trong đó mỗi huyện, thành phố triển khai tối thiểu là 6 giường bệnh và tối đa 10-15 giường bệnh; Bệnh viện đa khoa tỉnh đảm bảo tối thiểu 50 giường bệnh và có thể triển khai tối đa 100 giường bệnh, trong đó 20 giường ICU ( cấp độ I)**

### 2.2.1. Nhu cầu lượng Oxy cho 1 ngày điều trị

- Số người cần thở Oxy: 13 người, trong đó có 5 người nặng, nguy kịch.
- Tầng 1 sử dụng Oxy bình thông thường: 15,3 m<sup>3</sup>/ngày.
- Tầng 2 có triển khai thở Oxy dòng cao HFNC nên cần bồn Oxy lỏng, hoặc bình dung tích lớn 109,1 m<sup>3</sup>/ngày.
- Tầng 3 phải có bồn Oxy lỏng cấp cứu người bệnh cần 327,8 m<sup>3</sup>/ngày hoặc 0,42 tấn Oxy lỏng/ngày.
- Bảng kết quả tính toán lượng nhu cầu Oxy sử dụng cho 01 ngày trong tình huống 100 ca mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh:

TT	Nội dung	Tỷ lệ % trong tổng số ca mắc	Nhu cầu Oxy	
			Trong 1 ngày khi số ca mắc tại 1 thời điểm (lít khí)	Quy đổi ra Oxy lỏng (tấn)
1	Tầng 1: NB nhẹ, không triệu chứng	83,6%	15.270	0,019
2	Tầng 2: NB mức độ vừa, nặng	11,20%	109.090	0,14
3	Tầng 3: NB nặng, nguy kịch	5,20%	327.800	0,42
4	Tổng số tiêu thụ Oxy trong 1 ngày		452.162	0,583
5	Quy đổi ra Oxy khí (m <sup>3</sup> ): số lít/1000		452,16	
6	Quy đổi ra Oxy lỏng (tấn): Số m <sup>3</sup> /777		0,583	

### 2.2.2. Năng lực hiện tại đáp ứng

Nội dung		Số lít Oxy tiêu thụ/ngày	Số tấn Oxy tiêu thụ/ngày	Năng lực hiện có
1	Tầng 1: NB nhẹ, không triệu chứng	15.270	0,019	1.700m <sup>3</sup> (2,18 tấn) + 7,2 tấn = 9,38 tấn
2	Tầng 2: NB mức độ vừa, nặng	109.090	0,14	
3	Tầng 3: NB nặng, nguy kịch	327.800	0,42	
4	Tổng số tiêu thụ Oxy trong 1 ngày	452.162	0,583	
5	Quy đổi ra Oxy khí (m <sup>3</sup> ): số lít/1000	452,16		
6	Quy đổi ra Oxy lỏng (tấn): Số m <sup>3</sup> /777	0,583		

Nếu trong trường hợp số ca mắc dưới 100 (cấp độ I), số lượng Oxy đủ đáp ứng cho nhu cầu điều trị bệnh trong 1 ngày.

**2.3. Đối với tình huống số ca mắc từ 100 đến dưới 1.000 người, trong đó mỗi huyện, thành phố triển khai tối thiểu là 15 -75 giường bệnh; Bệnh viện đa khoa tỉnh đảm bảo tối thiểu 160 giường bệnh và có thể triển khai tối đa 300 giường bệnh, trong đó 50 giường ICU ( cấp độ II)**

**2.3.1. Nhu cầu lượng Oxy cho 1 ngày điều trị**

- Số người cần thở Oxy: 130 người, trong đó có 50 người nặng, nguy kịch.
- Tầng 1 sử dụng Oxy bình thông thường: 150,27 m<sup>3</sup>/ngày.
- Tầng 2 có triển khai thở Cxy dòng cao HFNC nên cần bồn Oxy lỏng, hoặc bình dung tích lớn 1090,09 m<sup>3</sup>/ngày.
- Tầng 3 phải có bồn Oxy lỏng cấp cứu người bệnh cần 3270,8 m<sup>3</sup>/ngày hoặc 4,2 tấn Oxy lỏng/ngày.
- Bảng kết quả tính toán lượng nhu cầu Oxy sử dụng cho 01 ngày trong tình huống 100 ca mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh:

TT	Nội dung	Tỷ lệ % trong tổng số ca mắc	Nhu cầu Oxy	
			Trong 1 ngày khi số ca mắc tại 1 thời điểm (lít khí)	Quy đổi ra Oxy lỏng (tấn)
1	Tầng 1: NB nhẹ, không triệu chứng	83,6%	150.270	0,19
2	Tầng 2: NB mức độ vừa, nặng	11,20%	1.090.090	1,4
3	Tầng 3: NB nặng, nguy kịch	5,20%	3.270.800	4,2
4	Tổng số tiêu thụ Oxy trong 1 ngày		4.520.160	5,83
5	Quy đổi ra Oxy khí (m3): số lít/1000		4.521,6	
6	Quy đổi ra Oxy lỏng (tấn): Số m3/777		5,83	

**2.3.2. Năng lực hiện tại đáp ứng**

	Nội dung	Số lít Oxy tiêu thụ/ngày	Số tấn Oxy tiêu thụ/ngày	Năng lực hiện có
1	Tầng 1: NB nhẹ, không triệu chứng	150.270	0,19	1.700m3 (2,18 tấn) + 7,2 tấn= 9,38 tấn
2	Tầng 2: NB mức độ vừa, nặng	1.090.090	1,4	
3	Tầng 3: NB nặng, nguy kịch	3.270.800	4,2	
4	Tổng số tiêu thụ Oxy trong 1 ngày	4.520.160	5,83	
5	Quy đổi ra Oxy khí (m3): số lít/1000	4.521,6		
6	Quy đổi ra Oxy lỏng (tấn): Số m3/777	5,83		

Nếu trong trường hợp số ca mắc từ 100 đến dưới 1.000 (cấp độ II), số lượng Oxy đủ đáp ứng cho nhu cầu điều trị bệnh trong 1 ngày.

**2.4. Đối với tình huống số ca mắc từ 1.000 đến 3.000 người, trong đó mỗi huyện, thành phố triển khai tối thiểu là 200 – 300 giường bệnh; Bệnh viện đa khoa tỉnh đảm bảo tối thiểu 500 giường bệnh và triển khai 2 bệnh viện dã chiến công suất 800 giường bệnh, trong đó 150 giường ICU ( cấp độ III)**

**2.4.1. Nhu cầu lượng Oxy cho 1 ngày điều trị**

- Số người cần thở Oxy: 410 người, trong đó có 156 người nặng, nguy kịch.
- Tầng 1 sử dụng Oxy bình thông thường: 458,181 m<sup>3</sup>/ngày.
- Tầng 2 có triển khai thở Oxy dòng cao HFNC nên cần bồn Oxy lỏng, hoặc bình dung tích lớn 3.272,727 m<sup>3</sup>/ngày.
- Tầng 3 phải có bồn Oxy lỏng cấp cứu người bệnh cần 9.834,545 m<sup>3</sup>/ngày hoặc 12,7 tấn Oxy lỏng/ngày.

- Bảng kết quả tính toán lượng nhu cầu Oxy sử dụng cho 01 ngày trong tình huống 3.000 ca mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh:

TT	Nội dung	Tỷ lệ % trong tổng số ca mắc	Nhu cầu Oxy	
			Trong 1 ngày khi số ca mắc tại 1 thời điểm (lít khí)	Quy đổi ra Oxy lỏng (tấn)
1	Tầng 1: NB nhẹ, không triệu chứng	83,6%	458.181	0,58
2	Tầng 2: NB mức độ vừa, nặng	11,20%	3.272.727	4,2
3	Tầng 3: NB nặng, nguy kịch	5,20%	9.834.545	12,7
4	Tổng số tiêu thụ Oxy trong 1 ngày		13.565.453	17,48
5	Quy đổi ra Oxy khí (m <sup>3</sup> ): số lít/1000		13.566,453	
6	Quy đổi ra Oxy lỏng (tấn): Số m <sup>3</sup> /777		17,48	

**2.4.1. Năng lực hiện tại đáp ứng**

	Nội dung	Số lít Oxy tiêu thụ/ngày	Số tấn Oxy tiêu thụ/ngày	Năng lực hiện có
1	Tầng 1: NB nhẹ, không triệu chứng:	458.181	0,58	1.700m <sup>3</sup> (2,18 tấn) + 7,2 tấn = 9,4 tấn
2	Tầng 2: NB mức độ vừa, nặng	3.272.727	4,2	
3	Tầng 3: NB nặng, nguy kịch	9.834.545	12,7	
4	Tổng số tiêu thụ Oxy trong 1 ngày	13.565.453	17,48	
5	Quy đổi ra Oxy khí (m <sup>3</sup> ): số lít/1000	13.565.453		
6	Quy đổi ra Oxy lỏng (tấn): Số m <sup>3</sup> /777	17,5		

Nếu trong trường hợp số ca mắc từ 1.000 đến 3.000 (cấp độ III), số lượng Oxy không đủ đáp ứng cho nhu cầu điều trị bệnh trong 1 ngày là 8,1 tấn.

### 3. Bảng tổng hợp sử dụng Oxy tại các cơ sở điều trị theo các cấp độ

#### 3.1. Bảng sử dụng Oxy tại các cơ sở điều trị trong 1 ngày theo các cấp độ

Tầng điều trị	TT	Tên cơ sở điều trị	Hiện trạng		Nhu cầu Oxy trong 1 ngày, đơn vị tính (lít khí)		
			Oxy lỏng (lít khí)	Oxy bình 40/50 lít (lít khí)	Cấp độ I	Cấp độ II	Cấp độ III
CẤP 3 TẦNG	1	BVĐK Bắc Kạn	5.600.000	470.000	327.800	3.270.800	9.834.545
TẦNG 1 & TẦNG 2	2	TTYTBạch Thông		265.000	15.545	155.045	466.364
	3	TTYT Chợ Mới		140.000	15.545	155.045	466.364
	4	TTYT Ba Bè		150.000	15.545	155.045	466.364
	5	TTYT Ngân Sơn		180.000	15.545	155.045	466.364
	6	TTYT Pắc Nặm		200.000	15.545	155.045	466.364
	7	TTYT Chợ Đồn		125.000	15.545	155.045	466.364
	8	TTYT Na Rì		15.000	15.545	155.045	466.364
	9	TTYT Thành Phố		70.000	15.545	155.045	466.364

Như vậy, trong trường hợp số ca mắc COVID-19 trên địa bàn ở cấp độ I thì nhu cầu Oxy hiện có tại các cơ sở điều trị đủ đáp ứng cho 1 ngày điều trị; ở cấp độ II cũng cơ bản đủ đáp ứng cho 01 ngày điều trị (trừ Trung tâm Y tế: Na Rì, Chợ Mới và Thành phố); ở cấp độ III thì nhu cầu Oxy hiện có tại các đơn vị không đủ đáp ứng cho 1 ngày điều trị.

#### 3.2 Bảng sử dụng Oxy tại các cơ sở điều trị trong 15 ngày theo các cấp độ

Tầng điều trị	TT	Tên cơ sở điều trị	Hiện trạng		Nhu cầu Oxy trong 15 ngày, đơn vị tính (lít khí)		
			Oxy lỏng (lít khí)	Oxy bình 40/50 lít (lít khí)	Cấp độ I	Cấp độ II	Cấp độ III
CẤP 3 TẦNG	1	BVĐK Bắc Kạn	5.600.000	470.000	4.917.000	49.062.000	147.518.175
TẦNG 1 & TẦNG 2	2	TTYTBạch Thông		265.000	233.175	2.325.675	6.995.460
	3	TTYT Chợ Mới		140.000	233.175	2.325.675	6.995.460
	4	TTYT Ba Bè		150.000	233.175	2.325.675	6.995.460
	5	TTYT Ngân Sơn		180.000	233.175	2.325.675	6.995.460
	6	TTYT Pắc Nặm		200.000	233.175	2.325.675	6.995.460

7	TTYT Chợ Đồn		125.000	233.175	2.325.675	6.995.460
8	TTYT Na Rì		15.000	233.175	2.325.675	6.995.460
9	TTYT Thành phố		70.000	233.175	2.325.675	6.995.460

*Nhu cầu Oxy nêu trên chưa bao gồm nhu cầu oxy đảm bảo hoạt động tại các Trạm Y tế xã/phường/thị trấn và các Trạm Oxy lưu động cũng như các Bệnh viện dã chiến khi có tình huống xảy ra*

#### **4. Giải pháp chủ yếu**

- Bộ phận điều phối Oxy y tế của tỉnh theo dõi, đánh giá tình hình và nhu cầu Oxy y tế tại cơ sở điều trị để chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh chỉ đạo ngành y tế và các đơn vị có liên quan tăng cường triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm cung ứng đầy đủ và kịp thời Oxy y tế theo từng cấp độ cụ thể.

- Chỉ đạo Ban chỉ đạo phòng chống dịch các huyện, thành phố rà soát, điều chỉnh và bổ sung kế hoạch đảm bảo Oxy y tế phù hợp với từng tình huống cụ thể.

- Xây dựng phương án đảm bảo bố trí kinh phí đầu tư xây dựng mới và nâng cấp hệ thống Oxy trung tâm tại các cơ sở điều trị từ tuyến huyện trở lên; đồng thời tiếp tục huy động sự hỗ trợ về trang thiết bị, vật tư y tế phục vụ hoạt động cung cấp Oxy y tế trong công tác điều trị bệnh nhân COVID-19 nhằm sớm đạt được mục tiêu 100% các cơ sở điều trị tuyến huyện có hệ thống Oxy trung tâm đảm bảo phục vụ được ít nhất 20 người bệnh trong cùng một thời điểm và xây dựng mới 01 bồn Oxy trung tâm tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, cũng như 100 Trạm Y tế xã/phường/thị trấn và Trạm Oxy lưu động có đủ bình Oxy y tế và các thiết bị kèm theo có thể triển khai ngay khi có tình huống.

- Chỉ đạo ngành y tế tiếp tục rà soát, sửa chữa, bảo dưỡng các máy tạo Oxy, máy thở và trang thiết bị, vật tư y tế hiện có tại đơn vị để đáp ứng ngay khi có người bệnh; hướng dẫn các cơ sở điều trị tổ chức lựa chọn và ký kết hợp đồng với các đơn vị sản xuất, cung ứng có năng lực để đảm bảo Oxy y tế theo từng tình huống.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai các hoạt động nêu trên theo đúng quy định.

#### **V. KINH PHÍ**

- Trên cơ sở tổng hợp nhu cầu thực tế và thẩm định của các cơ quan chuyên môn để xem xét, cân đối và bố trí kinh phí hợp lý, theo đúng quy định.

- Nguồn kinh phí đảm bảo: Từ nguồn kinh phí, phòng chống dịch và các nguồn hợp pháp khác

#### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Y tế**

- Là đơn vị đầu mối, thường trực giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện phương án phù hợp với thực tế công tác phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh; tổng hợp và đề xuất kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị vật tư y tế đảm bảo cho hoạt động phòng, chống dịch hiệu quả.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở thu dung điều trị tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng kế hoạch đảm bảo Oxy y tế tại địa phương theo phương án "4 tại chỗ".

- Hướng dẫn tính toán nhu cầu sử dụng Oxy y tế phục vụ điều trị bệnh nhân COVID-19; theo dõi, thống kê, điều phối hệ thống cung ứng Oxy y tế phục vụ điều trị bệnh nhân COVID-19.

- Chủ động đề xuất với Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh và phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành có liên quan xây dựng hệ thống Oxy đảm bảo cung ứng đầy đủ kịp thời khi có tình huống xảy ra.

## **2. Sở Tài chính**

Phối hợp với Sở Y tế, UBND các huyện thành phố tổng hợp, tham mưu bố trí kinh phí, hướng dẫn sử dụng theo quy định của pháp luật.

## **3. Sở Giao thông vận tải**

- Tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện vận chuyển, cung cấp Oxy y tế và vận chuyển, cung cấp thiết bị, nhân lực lắp đặt hệ thống khí y tế phục vụ cho các cơ sở y tế (theo cơ chế “luồng xanh”).

- Bố trí phương tiện hỗ trợ việc vận chuyển Oxy y tế từ cơ sở cung ứng đến các cơ sở y tế trong trường hợp dịch bùng phát mạnh và các phương tiện của cơ sở cung ứng không thể đáp ứng khả năng vận chuyển.

## **4. Công an tỉnh**

- Chỉ đạo Công an các huyện, thành phố phối hợp đảm bảo an ninh trật tự cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh điều trị người bệnh COVID-19; hỗ trợ công tác phòng, chống cháy nổ tại các cơ sở khám chữa bệnh có sử dụng Oxy y tế.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các phương tiện vận chuyển, cung cấp Oxy y tế và vận chuyển, cung cấp thiết bị, nhân lực lắp đặt hệ thống khí y tế.

## **5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh**

Bố trí nhân lực và chủ động phối hợp với Sở Giao thông vận tải vận chuyển Oxy y tế từ cơ sở cung ứng đến các cơ sở y tế trong trường hợp dịch bùng phát mạnh, đảm bảo không đứt gãy nguồn cung Oxy y tế.

## **6. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ**

Theo chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Y tế, các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan khi có yêu cầu.

## **7. Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố**

- Chủ động nắm chắc tình hình, căn cứ diễn biến dịch bệnh trên địa bàn để xây dựng kế hoạch đảm bảo Oxy tại các cơ sở thu đưng điều trị COVID-19 và Trạm Y tế xã/phường/thị trấn.

- Phối hợp, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện, đảm bảo cung ứng Oxy y tế theo kế hoạch; cân đối, bố trí ngân sách cấp huyện để hỗ trợ đảm bảo cho hoạt động cung ứng Oxy y tế tại các cơ sở y tế trên địa bàn.

**8. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức hội, đoàn thể tỉnh** tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các đơn vị trực thuộc, hội viên và toàn thể nhân dân nâng cao ý thức cộng đồng, tuân thủ các yêu cầu phòng, chống



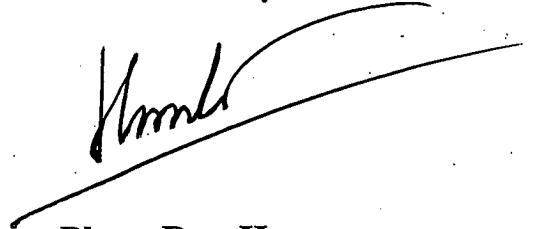
dịch theo quy định; đồng thời nghiên cứu, vận động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ đảm bảo Oxy y tế cho các cơ sở điều trị, Bệnh viện dã chiến trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Phương án đáp ứng Oxy y tế đáp ứng với các cấp độ (3 cấp độ) dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, Phương án có thể được điều chỉnh để phù hợp với diễn biến tình hình thực tế của dịch bệnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp, triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Các Sở, ngành, đoàn thể, địa phương tại mục VI;
- CVP, PCVP (Ô. Nguyễn);
- Lưu: VT, VXNV (V).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Duy Hưng**